TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-ST
Ngày: 28/9/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu;

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2018/TLST - DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Ng đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 296, tổ 5, khóm VC, phường VN, thành phố CĐ, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp PM, xã PH, huyện AP, tỉnh AG (theo giấy ủy quyền số 907.300718/GUQ ngày 27/7/2018).

Bị đơn: Bà Dương Thị NG, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 5, khóm VC, phường VN, thành phố CĐ, tỉnh AG.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Ng đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Do quen biết nên ông Th cho bà Ng vay tiền nhiều lần, mục đích để tiêu xài cá nhân, lãi suất 3%/tháng. Đến tháng 8 năm 2016, giữa ông Th và bà Ng đối chiếu kết sổ xác nhận vốn vay là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng và thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 01 năm. Do là chỗ quen biết nên giữa ông Th và bà Ng không có lập biên nhận nợ mà chỉ thỏa thuận miệng. Sau khi vay, bà Ng trả tiền lãi được 02 tháng với số tiền là 2.000.000 đồng và không Th toán vốn vay như thỏa thuận. Nay ông Th khởi kiện yêu cầu bà Ng trả vốn vay 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình: Biên bản hòa giải của khóm VC2, phường VN, thành phố CĐ (đã đối chiếu bản chính).

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Dương Thị NG trình bày: Thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thời gian vay, vốn vay, lãi suất cho vay cũng như khoản tiền lãi đã trả. Bà Ng thừa nhận còn nợ vốn vay 35.000.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng trả một lần vốn vay, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu không tính lãi suất và không yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh tiền lãi đã trả.

Tòa án đã mở phiên hòa giải do các đương sự không thống nhất phương thức Th toán nên hòa giải không thành.

* Tại phiên tòa,

- Ý kiến đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định từ khi vay tiền bà Ng không trả tiền lãi. Số tiền vốn vay mà ông Th cho bà Ng vay là do ông Th đi vay lại của người khác. Do bà Ng không trả tiền lãi nên ông Th đã trả tiền lãi thay cho bà Ng. nguyên đơn xác định yêu cầu bà Ng trả vốn vay 35.000.000 đồng, không yêu cầu Tòa án xem xét tính lãi. Ngoài ra, nguyên đơn xác định đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp bổ sung.

- Ý kiến của bị đơn: Bà Ng cho rằng số tiền 35.000.000 đồng trong đó vốn vay khoảng 25.000.000 đồng còn lại là tiền lãi. Sau khi kết sổ xác nhận số nợ 35.000.000 đồng thì bà Ng có trả tiền lãi 02 tháng với số tiền 2.000.000 đồng cho ông Th. Bà Ng không có tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền 35.000.000 đồng (trong đó tiền lãi) và tiền lãi đã trả cho ông Th nên bà Ng chấp nhận trả vốn vay 35.000.000 đồng nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, bị đơn xác định đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp bổ sung.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Nguyê đơn (người đại diện theo ủy

quyền của nguyên đơn), bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản giữa ông Nguyễn Văn Th và Dương Thị NG được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, ông Th yêu cầu bà Ng có trách nhiệm trả số tiền 35.000.000 đồng một lần là có căn cứ. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn bà Dương Thị NG có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường VN, thành phố CĐ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Hợp đồng vay tiền giữa ông Nguyễn Văn Th và bà Dương Thị NG được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[3] *Về khoản nợ vay*:

Ng đơn ông Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Ng có trách nhiệm trả vốn vay 35.000.000 đồng. Lời khai của bà Ng tại các biên bản: Biên bản hòa giải ngày 20/7/2017 tại Ban khóm VC, Biên bản hòa giải 31/8/2018 tại Tòa án cũng như lời khai tại phiên tòa, bà Dương Thị NG thừa nhận có nợ của ông Nguyễn Văn Th số tiền vốn vay 35.000.000 đồng từ năm 2016 cho đến nay. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà Ng không có khả năng Th toán vốn vay khi đến hạn.

Tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*.

Đối chiếu với quy định nêu trên thấy rằng giữa ông Th và bà Ng có thỏa thuận giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản là tiền. Theo đó, ông Th đã giao số tiền vốn vay cho bà Ng là 35.000.000 đồng, thời hạn trả vốn là 01 năm nhưng đến nay bà Ng vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi và trả vốn khi đến hạn. Xét, buộc bà

Ng có trách nhiệm trả cho ông Th số tiền 35.000.000 đồng như theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Về phương thức Th toán bị đơn xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, phương thức Th toán sẽ được tiếp tục xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[4] Về tiền lãi đã trả:

Bà Ng cho rằng sau khi các bên kết sổ nợ vào tháng 8 năm 2016 thì bà Ng có trả 02 tháng tiền lãi với số tiền là 2.000.000 đồng nhưng không được ông Th thừa nhận và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa, bà Ng không yêu cầu Tòa án xem xét đối với khoản tiền lãi đã trả. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tiền lãi đã trả.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Bà Ng có trách nhiệm trả nợ 35.000.000 đồng nên phải chịu án phí là 1.750.000 đồng (35.000.000 đồng x 5%) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Nguyễn Văn Th được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Các Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th.

Buộc bà Dương Thị NG có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 35.000.000 *(Ba mươi lăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị NG phải chịu 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Th số tiền 875.000 *(tám trăm bảy mươi lăm ngàn)* đồng tạm ứng án phí dân

sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007490 ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

[3] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Tiền